| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 327/2018/DS-PT
Ngày: 27-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Biên Thùy

Ông Phạm Văn Tỉnh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2018/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 273/2018/QĐPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh năm 1972, cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Cao Thị Kim C, sinh năm 1969, cư trú tại: Ấp A1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn N, sinh năm 1969, cư trú tại: Ấp A1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn N là:* Bà Cao Thị Kim C (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2018).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Võ Thị R, sinh năm 1950, cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1975, cư trú tại: Ấp 6, xã A2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Hoàng D là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng D trình bày:*

Ngày 05/7/2018, bà có tham gia chơi hụi do bà Cao Thị Kim C làm chủ, hai dây hụi mỗi dây có 22 phần bà tham gia chơi 1 phần gồm dây hụi 500.000 đồng và dây hụi 1.000.000 đồng. Cả hai dây hụi bà đã đóng được 19 tháng (hụi 500.000 đồng mỗi tháng đóng 400.000 đồng, hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng đóng 800.000 đồng) nhưng nay bà C tính phần bà đã đóng có 18 tháng với số tiền 27.000.000 đồng, sau khi trừ tiền đầu thảo là 750.000 đồng thì còn là 26.250.000 đồng là không đúng nhưng bà cũng đồng ý. Vì cả hai dây hụi đều mãn tính đến ngày 15/3/2018 nhưng bà C không giao hụi cho bà mà có kêu bà đến ghi vào sổ hụi của bà nói gạt ngang sang tiền bà Ấm còn nợ bà C. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà C cùng chồng là ông N liên đới trả cho bà số tiền hụi 26.250.000 đồng.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Cao Thị Kim C trình bày:*

Việc bà D tham gia chơi hụi do bà làm chủ, dây hụi và mệnh giá hụi, số phần là đúng. Tuy nhiên, do bà D chỉ góp hụi đến ngày 15/11/2017 (al) thì không góp nữa nên ngày 15/12/2017 thì bà D có hốt hụi (hốt những tháng đã góp và không đóng hụi chết những tháng còn lại) với số tiền 26.250.000 đồng. Tất cả các hụi viên chơi trong các dây hụi này đều đã hốt và giao tiền xong và bà cũng đã giao tiền hụi cho bà D nên đối với yêu cầu khởi kiện của bà D thì bà không đồng ý.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định như sau:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng D về tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Cao Thị Kim C.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng D kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ

thẩm số: 64/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự trình bày thống nhất việc bà D có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ gồm 01 dây hụi 500.000 đồng và 01 dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi dây có 22 phần, bà D tham gia chơi mỗi dây một phần và hiện nay các dây hụi này đã mãn số tiền hụi được hai bên xác định là 26.250.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng bà C chưa giao tiền hụi trong khi bà C cho rằng đã giao tiền hụi xong.

[2] Về thỏa thuận khi chơi hụi: Các hụi viên tham gia chơi hụi cùng dây hụi với bà D là chị NLC1, chị NLC2, chị NLC3, chị NLC4, chị NLC5, chị NLC6, chị NLC7 cũng như người làm chứng cho phía bị đơn là bà Võ Thị R cùng xác nhận khi tham gia chơi hụi do bà C làm chủ thì mỗi hụi viên sẽ được bà C giao một sổ tay nhỏ ghi tiền hụi đã đóng mỗi tháng, hàng tháng khui hụi một lần vào mùng 5 (al). Nếu hụi viên nào hốt hụi thì 10 ngày sau bà C tính tiền hụi ghi vào trong sổ tay ghi hụi của hụi viên và sẽ trực tiếp giao tiền hụi cho hụi viên, việc này không có lập biên bản giao nhận. Với hình thức thỏa thuận như trên các hụi viên tham gia chơi hụi cùng dây hụi với bà D đều đã nhận đủ tiền hụi sau khi dây hụi mãn. Đồng thời, bà D cũng thừa nhận sổ ghi hụi do bà D giữ và khi đó bà C đã ghi vào sổ hụi tổng số tiền hụi được nhận là 26.250.000 đồng như vậy có nghĩa là bà C đã chốt hụi, nhưng kể từ khi nhận sổ hụi từ bà C, bà D cũng không có ý kiến gì.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bà D cung cấp các sổ ghi hụi của một hụi viên khác và trình bày nếu đã chốt hụi và giao tiền thì bà C sẽ ghi chú ngày giao tiền. Tuy nhiên, bà C cũng cung cấp 08 sổ tay ghi chốt hụi thể hiện số tháng đóng hụi và mệnh giá hụi và số tiền hụi hốt được mà không ghi ngày tháng giao tiền. Vì các hụi viên tham gia chơi hụi tự thỏa thuận hình thức khi chơi hụi và hốt hụi, do vậy căn cứ vào lời trình bày của các hụi viên cùng chơi chung dây hụi với bà D về thỏa thuận khi chơi hụi và hốt hụi, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cơ sở. Nguyên đơn kháng có nhưng không cung cấp được

chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu án phí là 1.312.500 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 656.000 đồng theo biên lai thu số 0017696 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre nên bà D còn phải nộp tiếp số tiền 656.500 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020044 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng D;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi của bà Nguyễn Thị Hoàng D về việc yêu cầu bà Cao Thị Kim C trả số tiền hụi là 26.250.000 đồng.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu án phí là 1.312.500 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 656.000 đồng theo biên lai thu số 0017696 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre nên bà D còn phải nộp tiếp số tiền 656.500 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020044 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Huỳnh Ngọc Dũng**